TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2020/HS-ST Ngày 04-6-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngoan

Bà Nguyễn Thị Kim Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng D, sinh ngày 24/9/2001 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp Ạ, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Trình độ văn hoá: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1977; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không có. Tiền sự: Ngày 10/4/2018 bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 375.000 đồng, đến nay chưa chấp hành; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2020 đến nay "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Sơn Trang**, sinh năm 1977 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh. "có mặt"

Bị hại: **Trần Ngọc D**, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Phạm Thị Tuyết M**, sinh năm 1967 và ông **Trần Văn S**, sinh năm 1965. Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh (ông S ủy quyền cho bà M tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 31/03/2020). "bà M có mặt"

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh **Giảng Văn T**, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn dân sự:

1. Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1960 địa chỉ: Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. "vắng mặt"

2. Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp Ạ, xã C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng D có quen biết với anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1993, ngụ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 21 giờ ngày 14/9/2018, D đến chòi cạnh rẫy cao su của anh H ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh để uống rượu. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Trọng D (không có giấy phép lái xe theo quy định) lấy xe mô tô biển số 70D1-115.88 của anh H, điều khiển chở phía sau Trần Đức T để đi mua thêm đồ ăn. Khi đi đến đoạn đường nông thôn hướng từ ấp D ra đường ĐT 788 thuộc ấp D, xã B, D điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh, không làm chủ tay lái, lấn sang làn đường bên trái hướng đi của mình đụng thẳng vào xe mô tô biển số 70F2-1178 do Trần Ngọc D1, sinh năm 1996 ngụ ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh điều khiển theo chiều ngược lại. Sau đó, xe mô tô của D1 va chạm với xe mô tô biển số 60H6-2633 do Giảng Văn T, sinh năm 1991, ngụ ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh điều khiển chạy cùng chiều phía sau xe mô tô của D1. Tai nạn xảy ra làm D1 tử vong tại chỗ. D, Đức T và Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh sau đó sức khỏe bình phục và được xuất viện.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường nhựa nông thôn thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh có hướng đi vào ấp A và hướng đi ra đường ĐT788, mặt đường rộng 3,5 m, được trải nhựa bằng phẳng, khô ráo,

không có biển báo và đèn đường. Chọn mép đường bên trái theo hướng đi từ đường ĐT788 về ấp A làm lề chuẩn.

- Vị trí số 4 là chân căm bánh xe mô tô đo vào lề chuẩn là 2,10 m.
- Vị trí số 5 là mô bin trong mâm lửa xe đo vào lề chuẩn là 2,30 m.
- Vị trí số 6 là mảnh vỡ kim loại đo vào lề chuẩn là 2,30 m.
- Vị trí số 8 là vết cày dài 2,90 m, có chiều hướng đến cảng trước xe mô tô 70F2-1178, đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 2,50 m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1198 ngày 25/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: nguyên nhân tử vong của Trần Ngọc D1 là do chấn thương sọ não và chấn thương ngực kín làm dập phổi.

Tại Bản kết giám định số 1214 ngày 21/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh có kết luận: Mẫu máu ghi thu của Trần Ngọc D1 có nồng độ cồn trong máu là 115,400 mg/100 ml máu.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn Alcol trong máu lúc 01 giờ 05 phút ngày 15/9/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh đối với Nguyễn Trọng D: 131 mg/100 ml máu. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn Alcol trong máu lúc 01 giờ 05 phút ngày 15/9/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh đối với Trần Đức T: Âm tính.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSCT ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Trọng D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại, bà M trình bày: Bà và ông S là cha mẹ ruột của Trần Ngọc D1; Hiện con bà đã bị chết do va chạm với xe mô tô của bị cáo D. Ông, bà đã nhận lại xe mô tô biển số 70F2-1178, do cơ quan Công an giao để về sửa chữa và chi phí lo ma chay mồ mả cho con bà. Bị cáo D chưa bồi thường cho gia đình bà. Tại phiên tòa bà yêu cầu bị cáo D và gia đình bồi thường cho gia đình bà tổng cộng số tiền 45.000.000 đồng do tính mạng của con bà bị xâm phạm.

Bị đơn dân sự, bà T trình bày: Bà là mẹ truột bị cáo D, bà thống nhất mức bồi thường mà đại diện bị hại yêu cầu. Hoàn cảnh gia đình bà hiện nay đang khó khăn, chưa có tiền bồi thường ngay được, sau này gia đình và bị cáo sẽ lo thu

xếp và trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh H và anh T khai tại cơ quan điều tra đã nhận lại xe mô tô của mình và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tranh luận và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Việc thu giữ xử lý vật chứng: Đã Trả lại cho anh Giảng Văn T, anh Huỳnh Thanh H bà Phạm Thị Tuyết M xe mô tô xong nên không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và cha mẹ ruột của bị cáo phải bồi thường cho Đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 45.000.000 đồng. Ghi nhận anh Trần Đức T và anh Giảng Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Trợ giúp viên thống nhất tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, việc răn đe phòng ngừa chung trong xã hội là điều cần thiết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức độ, hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở về lo cho gia đình và bồi thường cho gia đình bị hại.

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Tại thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 20 ngày, là người chưa thành niên phạm tội, nên phải đưa cả cha và mẹ bị cáo tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự, Điều 64 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Bị cáo D thừa nhận vào ngày 14/9/2018, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ điều kiện để cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định, bị cáo đã điều khiển xe mô tô mô tô biển số 70D1-115.88 trong tình trạng đã sử dụng bia có nồng độ cồn trong máu là 131 mg/100 ml máu, do không làm chủ tay lái nên lấn sang làn đường bên trái va chạm với xe mô tô do anh Trần Ngọc D1 điều khiển. Tai nạn xảy ra khiến anh D1 tử vong tại chỗ. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng tất cả các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng không có

Nhân thân. Bị cáo có một tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến nay chưa chấp hành.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên áp dụng Điều 91 BLHS xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và thời hạn thích hợp ngắn nhất.

5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên căn cứ khoản 6 Điều 91 BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu xong nên không đặt ra giải quyết.

[7] Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[8] Xét lời luận tội của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đưa ra đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 45.000.000 đồng cho tất cả các khoản thiệt hại về tính mạng của bị hại. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất số tiền trên, nhưng chưa bồi thường.

Xét về nghĩa vụ bồi thường thấy rằng: Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, không có tài sản riêng. Bà T là mẹ bị cáo thống nhất mức bồi thường trên, nên cần buộc bị cáo và cha mẹ bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 45.000.000 đồng, là phù hợp với Khoản 3 Điều 586, 589, 591 Bộ luật Dân sự.

Anh Huỳnh Thanh H và anh Giảng Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản nên ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Cha bị cáo là người cao tuổi, mẹ bị cáo và bị cáo thuộc hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trọng D** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 260; điểm s, khoản 1 Điều 51 Điều 91 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 3 Điều 586, 589 và Điều 591 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận anh Huỳnh Thanh H và anh Giảng Văn T, bà Phạm Thị Tuyết M đã nhận lại xe mô tô của mình. Anh T và anh H không yêu cầu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng D và ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị Tuyết M và ông Trần Văn S tổng cộng số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) cho tất cả các khoản thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D và ông S, bà T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A huyện C;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu